

PHIẾU TRẮC NGHIỆM SỐ 1 MÔN KHXH- ĐỊA 7

Câu 1. Vị trí phân bố của đới nóng trên Trái Đất là:

- A. Nằm giữa chí tuyến Bắc và Nam.
- B. Từ chí tuyến Bắc về vĩ tuyến 40⁰ Bắc.
- C. Từ vĩ tuyến 40⁰N - B đến 2 vòng cực Nam - Bắc.
- D. Từ xích đạo đến vĩ tuyến 20⁰ Bắc - Nam.

Câu 2. Loại gió thổi quanh năm ở đới nóng là:

- A. Gió Tây ôn đới.
- B. Gió Tín phong.
- C. Gió mùa.
- D. Gió Đông cực.

Câu 3. Từ 5⁰B đến 5⁰N là phạm vi phân bố của:

- A. môi trường nhiệt đới.
- B. môi trường xích đạo ẩm.
- C. môi trường nhiệt đới gió mùa.
- D. môi trường hoang mạc.

Câu 4. Loại rừng nào thường phân bố ở vùng cửa sông, ven biển?

- A. Rừng rậm nhiệt đới
- B. Rừng rậm xanh quanh năm
- C. Rừng thưa và xa van
- D. Rừng ngập mặn

Câu 5. Các đôn điền cao su, cà phê của nước ta phổ biến ở dạng địa hình:

- A. Vùng núi cao.
- B. Cao nguyên.
- C. Vùng đồi trung du.
- D. Vùng đồng bằng.

Câu 6. Trong các đôn điền, người ta thường trồng các loại cây:

- A. Cây hoa màu.
- B. Cây lương thực.
- C. Cây công nghiệp dài ngày.
- D. Cây lấy gỗ sản xuất.

Câu 7. Làm nương rẫy thường phát triển ở:

- A. Đồng bằng.
- B. Ven biển.
- C. Đồi núi.
- D. Hoang mạc.

Câu 8. Một hình thức làm lúa ở đồi núi rất độc đáo là:

- A. Đốt rừng làm lúa.
- B. Lấp bằng thung lũng trồng lúa.

C. Làm ruộng bậc thang.

D. Bơm nước trồng lúa.

Câu 9. Nằm ở giữa chí tuyến Bắc (Nam) đến vòng cực Bắc (Nam) là vị trí phân bố của đới khí hậu nào?

A. Đới nóng

B. Đới ôn hòa.

C. Đới lạnh.

D. Nhiệt đới.

Câu 10. Môi trường nào sau đây không thuộc đới ôn hòa:

A. Môi trường ôn đới hải dương.

B. Môi trường địa trung hải.

C. Môi trường ôn đới lục địa.

D. Môi trường nhiệt đới gió mùa.

Câu 11. Chiếm diện tích lớn nhất ở đới ôn hòa là:

A. Môi trường ôn đới hải dương.

B. Môi trường ôn đới lục địa.

C. Môi trường hoang mạc.

D. Môi trường địa trung hải.

Câu 12. Thảm thực vật đới ôn hòa từ tây sang đông là:

A. rừng lá rộng, rừng lá kim, rừng hỗn giao.

B. rừng lá kim, rừng hỗn giao, rừng cây bụi gai.

C. rừng lá kim, rừng hỗn giao, rừng lá rộng.

D. rừng lá rộng, rừng hỗn giao, rừng lá kim.

Câu 13. Đặc điểm khí hậu của môi trường Địa Trung Hải là:

A. ẩm ướt quanh năm, mùa hạ mát mẻ, mùa đông không lạnh lắm.

B. khô hạn quanh năm, lượng mưa rất thấp.

C. mùa hạ nóng và khô, mùa đông ẩm áp, mưa vào thu – đông.

D. mùa đông rất lạnh và kéo dài, mùa hạ ngắn.

Câu 14. Khí hậu ẩm ướt quanh năm, mùa hạ mát mẻ, mùa đông không lạnh lắm là đặc điểm của môi trường:

A. ôn đới lục địa.

B. ôn đới hải dương.

C. địa trung hải.

D. cận nhiệt đới ẩm.

Câu 15. Ở đới lạnh, khu vực có Mặt Trời di chuyển là suốt ngày đêm ở đường chân trời trong suốt 6 tháng liên là:

- A. Vòng cực Bắc (Nam).
- B. Cực Bắc (Nam).
- C. Từ vòng cực đến vĩ tuyến 80^0
- D. Từ vĩ tuyến 80^0 đến hai cực.

Câu 16. Điểm nổi bật của khí hậu đới lạnh là:

- A. ôn hòa.
- B. thất thường.
- C. vô cùng khắc nghiệt.
- D. thay đổi theo mùa.

Câu 17. Thiên tai xảy ra thường xuyên ở đới lạnh là:

- A. núi lửa.
- B. bão cát.
- C. bão tuyết.
- D. động đất.

Câu 18. Điều không phải là đặc điểm để thích nghi với giá rét của động vật vùng đới lạnh?

- A. Lông dày.
- B. Mỡ dày.
- C. Lông không thấm nước.
- D. Da thô cứng.

Câu 19. Thảm thực vật đặc trưng của miền đới lạnh là:

- A. rừng rậm nhiệt đới.
- B. xa van, cây bụi.
- C. Rêu, địa y.
- D. rừng lá kim.

Câu 20. Nguyên nhân nào làm cho diện tích băng ở hai cực đang ngày càng bị thu hẹp?

- A. Do con người dùng tàu phá băng.
- B. Do Trái Đất đang nóng lên.
- C. Do nước biển dâng cao.
- D. Do ô nhiễm môi trường nước.

-----**HẾT**-----